

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/DS-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v tranh chấp “hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Nguyễn Văn Chót

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2016 về tranh chấp “hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2424/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Kim H – sinh năm: 1970, Có mặt.

Địa chỉ: 124/2 ấp HB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ngô Kim H – sinh năm: 1980, Vắng mặt.

Địa chỉ: 120/1 ấp HB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Huỳnh Văn T – sinh năm: 1978, Vắng mặt.

Địa chỉ: 120/1 ấp HB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn H – sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 124/2 ấp HB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn H ủy quyền cho chị Phan Thị Kim H tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 6 năm 2017). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-6-2017 và trong quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn đồng thời là người được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H ủy quyền bà Phan Thị Kim H trình bày:

Chị Ngô Kim H có tham gia một phần hụi do chị làm chủ hụi, hụi 26 phần, 26 người tham gia, hụi 1.000.000 đồng, hụi có lãi. Hụi khai ngày 25/9/2015 (âm lịch),

mãn ngày 25/10/2017 (âm lịch). Chị H nhận tiền hui ngày 05/3/2016 (âm lịch), nhận số tiền 20.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền hui thì chị H không đóng hui, tính đến tháng 12/2016 chị H không đóng hui 9 tháng với số tiền là 9.000.000 đồng. Số tiền hui này chị đã khởi kiện, Tòa án đã giải quyết và đã được thi hành án xong.

Từ tháng 1/2017 (âm lịch) đến tháng 5/2017 (âm lịch) chị H tiếp tục không đóng hui chết với số tiền là 5.000.000 đồng.

Thời gian chị H chơi hui chị H và anh T vẫn là vợ chồng chung sống hạnh phúc, chị H hốt hui về làm vốn buôn bán nên yêu cầu anh T là chồng chị H có nghĩa vụ cùng chị H trả số tiền nợ hui là 5.000.000 đồng.

Việc chị chơi hui là để tạo thu nhập trong gia đình, chồng chị là Nguyễn Văn H cũng biết việc này.

Tại tòa chị yêu cầu chị H và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng chị số tiền hui 5.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Trong thời gian từ tháng 11, 12 năm 2016 (âm lịch) chị H có góp mỗi ngày được 30.000 đồng, chị có ghi vào sổ, nhưng do hui đến ngày 25/10/2017 (âm lịch) mới mãn, chị H còn nợ tiền hui của chị nên khi hui mãn chị sẽ tính số tiền chị H góp được để khấu trừ.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10-8-2017 và quá trình tố tụng bị đơn Ngô Kim H trình bày:

Chị thừa nhận chị có tham gia một phần hui do chị H làm chủ hui, hui 26 phần, 26 người tham gia, hui 1.000.000 đồng, hui có lãi. Hui khai ngày 25/9/2015 (âm lịch), mãn ngày 25/10/2017 (âm lịch). Chị nhận tiền hui ngày 05/3/2016 (âm lịch), nhận số tiền 20.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền hui thì chị vỡ nợ nên không có khả năng đóng hui nữa, tính đến tháng 12/2016 chị không đóng 9 tháng với số tiền là 9.000.000 đồng nhưng số tiền này chị H đã khởi kiện, tòa án đã giải quyết và đã được thi hành án xong.

Khoảng thời gian tháng 11, 12 năm 2016 (âm lịch) chị có góp cho chị H mỗi ngày 30.000 đồng, số tiền góp chị H có ghi vào sổ.

Số tiền chị hốt hui là để dùng vào việc trang trải sinh hoạt trong gia đình nhưng chồng chị là anh Huỳnh Văn T không biết vì chị là người chăm lo cuộc sống gia đình, anh T không quan tâm đến nên chị cũng không nói việc chị tham gia chơi hui.

Từ tháng 1/2017 (âm lịch) đến tháng 5/2017 (âm lịch) chị tiếp tục không đóng hui chết cho chị H với số tiền là 5.000.000 đồng nên chị H khởi kiện chị yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng thì chị đồng ý nhưng do hoàn cảnh của chị hiện nay khó khăn nên chị yêu cầu được trả dần.

Đối với số tiền chị góp mỗi ngày 30.000 đồng chị đồng ý để khi kết thúc hui tổng kết rồi khấu trừ nên không yêu cầu trong vụ án này.

Theo bản tự khai ngày 26-7-2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T trình bày:

Anh không biết việc vợ anh là Ngô Kim H chơi hui của chị H. Khi vợ anh chơi hui thì vợ chồng vẫn chung sống bình thường nhưng trong gia đình vợ chồng tự chăm lo cuộc sống, anh sửa xe kiếm tiền. Trước đây khi chị H khởi kiện anh và chị H trả số tiền hui là 9.000.000 đồng, sau khi tòa án xét xử và thi hành án thì đã bán nhà để trả cho chị H nên số tiền hui còn lại chị H tự trả cho chị H anh không liên

quan nữa vì vậy anh không đồng ý cùng chị H trả số tiền hui 5.000.000 đồng cho chị H.

Bị đơn Ngô Kim H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn Phan Thị Kim Cương thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Ngô Kim H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: nguyên đơn Phan Thị Kim H với bị đơn Ngô Kim H thống nhất về thời gian chơi hui, phần hui tham gia cũng như số tiền hui chị H còn nợ chị H là 5.000.000 đồng nên chị H có yêu cầu chị H trả số tiền hui 5.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Việc anh T không đồng ý liên đới cùng chị H trả số tiền nợ hui cho chị H vì cho rằng anh không biết việc chị H chơi hui, vợ chồng anh làm ăn và sử dụng tiền riêng. Tuy nhiên anh T thừa nhận tại thời điểm chị H chơi hui, hót hui vợ chồng sống chung bình thường, trong gia đình chị H là người chăm lo cho con. Theo chị H trình bày thì số tiền chị H hót hui là để lấy vốn buôn bán tạo thu nhập cho gia đình nên căn cứ theo Điều 27, 30 Luật hôn nhân và gia đình việc chị H yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với chị H số tiền nợ hui 5.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Kim H thì nguyên đơn Phan Thị Kim H yêu cầu bị đơn Ngô Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T trả cho chị H 5.000.000 đồng tiền nợ hui nên đây là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Ngô Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T đăng ký thường trú tại 120/1 ấp HB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Ngô Kim H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ngô Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Hợp đồng góp hui giữa nguyên đơn Phan Thị Kim H với bị đơn Ngô Kim H được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[5] Tại phiên tòa bị đơn Ngô Kim H vắng mặt nhưng qua hòa giải giữa nguyên đơn Phan Thị Kim H với bị đơn Ngô Kim H thống nhất về thời gian chơi hui, phần hui tham gia cũng như số tiền hui chị H còn nợ chị H là 5.000.000 đồng nên chị H có yêu cầu chị H trả số tiền hui 5.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Việc anh T không đồng ý liên đới cùng chị H trả số tiền nợ hui cho chị H vì cho rằng anh không biết việc chị H chơi hui, vợ chồng anh làm ăn và sử dụng tiền riêng. Tuy nhiên anh T thừa nhận tại thời điểm chị H chơi hui vợ chồng sống chung bình thường, trong gia đình chị H là người chăm lo cho con. Theo chị H trình bày thì số tiền chị H hót hui là để lấy vốn buôn bán tạo thu nhập cho gia đình nên căn cứ theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình việc chị H yêu cầu anh T pH có nghĩa vụ cùng trả nợ với chị H số tiền nợ hui 5.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu trả dần của chị H là không phù hợp vì sau khi hót hui chị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ hai bên đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H và yêu cầu trả dần của chị H cũng không được chị H chấp nhận nên buộc chị H và anh T phải trả một lần hết số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Chị H trình bày chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, số tiền hoa hồng chị được hưởng từ việc chơi hui chị sử dụng vào việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong gia đình. Tại tòa chị H cũng yêu cầu trả số tiền hui còn nợ cho vợ chồng chị nên Hội đồng xét xử buộc chị H và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H và anh H số tiền 9.000.000 đồng.

[9] Chị H và anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 357 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ - CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phùng.

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim H. Buộc chị Ngô Kim H và anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phan Thị Kim H và anh Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Kim H và anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chị Phan Thị Kim H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010627 ngày 13 tháng 6 năm 2017.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Minh